

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25-01-2024
“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị N Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng N Hải
Ông Nguyễn Hoàn Đại

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 335/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Hương G, sinh năm 1981. Xin xét xử vắng mặt
Địa chỉ: Khu 6, X, huyện B, tỉnh Phú Thọ.

2. Bị đơn: Anh Mai Văn S, sinh năm 1982. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn B, xã Hoàng P, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/11/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn chị Bùi Thị Hương G thể hiện như sau:

Chị Bùi Thị Hương G và anh Mai Văn S tự nguyện kết hôn, làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện B, tỉnh Phú Thọ ngày 16/4/2008. Sau khi kết hôn, anh chị sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không có tiếng nói chung nên vợ chồng hiện đã sống ly thân. Nay chị Bùi Thị Hương G nhận thấy tình cảm

vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mai Văn S.

Về con: Chị Bùi Thị Hương G và anh Mai Văn S có 01 con chung là cháu Mai Hồng N, sinh ngày 18/10/2008, hiện đang ở với chị G. Chị G đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Mai Hồng N. Về cấp dưỡng nuôi con: chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Chị Bùi Thị Hương G không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Mai Văn S không đến Tòa án để trình bày ý kiến và tham gia tố tụng.

Lời khai của bà Nguyễn Thị L(mẹ anh Mai Văn S) tại biên bản làm việc ngày 22/11/2023 thể hiện: Anh Mai Văn S đi làm ăn trong huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, bà Lkhông rõ địa chỉ cụ thể. Anh S thường xuyên gọi điện Llạc với bà. Anh Mai Văn S và chị Bùi Thị Hương G có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện B, tỉnh Phú Thọ. Anh chị mâu thuẫn thế nào bà Lkhông rõ, chỉ biết anh chị sống ly thân lâu nay. Anh S và chị G có 01 con chung là cháu Mai Hồng N, sinh ngày 18/10/2008, đang ở cùng chị G. Nay chị G đề nghị ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bà Lcam đoan sẽ thông báo nội dung các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Mai Văn S.

Theo biên bản xác minh ngày 11/12/2023 tại UBND xã Hoằng P, huyện Hthể hiện: chị Bùi Thị Hương G và anh Mai Văn S có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện B, tỉnh Phú Thọ ngày 16/4/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Mai Hồng N, sinh ngày 18/10/2008. Anh chị mâu thuẫn thế nào địa phương không biết rõ, qua thông tin gia đình anh S thì được biết cuối năm 2008, chị G và anh S sống ly thân nhau. Nay chị Bùi Thị Hương G đề nghị ly hôn anh Mai Văn S, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Htrình bày nhận xét về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Hương G, xử cho chị Bùi Thị Hương G được ly hôn anh Mai Văn S. Về con: đề nghị công nhận anh chị có 01 con chung là cháu Mai Hồng N, sinh ngày 18/10/2008. Đề nghị giao cháu Mai Hồng N cho chị Bùi Thị Hương G trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng:

Đương sự không yêu cầu nên đề nghị không giải quyết. Về tài sản và công nợ: Chị Bùi Thị Hương G và anh Mai Văn S không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Đề nghị buộc chị Bùi Thị Hương G chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn chị Bùi Thị Hương G không có sự thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tòa án đã thu thập tài liệu chứng cứ bằng biện pháp xác minh về tình trạng hôn nhân và nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp giữa chị Bùi Thị Hương G và anh Mai Văn S theo quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày 29/12/2023, anh Mai Văn S vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233 và 235 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Mai Văn S vắng mặt không có lý do, nguyên đơn là chị Bùi Thị Hương G có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Hương G và anh Mai Văn S tự nguyện kết hôn, làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện B, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn nổi và đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay chị Bùi Thị Hương G nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Mai Văn S. Dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Mai Văn S vẫn vắng mặt, không đến Tòa án trình bày quan điểm và tham gia tố tụng thể hiện anh cố tình trốn tránh. Như vậy tình trạng hôn nhân của anh chị đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Hương G là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[3] Về con: Công nhận chị Bùi Thị Hương G và anh Mai Văn S có 01 con chung là cháu Mai Hồng N, sinh ngày 18/10/2008, hiện đang ở cùng chị G. Nhận thấy chị G đề nghị được nuôi con và cháu Mai Hồng N cũng xin được ở với mẹ nên cần chấp nhận yêu cầu của chị G, giao cháu N cho chị trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Các đương sự không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nên không xem xét.

[4] Về tài sản và công nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn là chị Bùi Thị Hương G phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 và khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Hương G được ly hôn với anh Mai Văn S.

Về con: **Công nhận chị Bùi Thị Hương G và anh Mai Văn S có 01 con chung là cháu Mai Hồng N, sinh ngày 18/10/2008. Giao cháu Mai Hồng N cho chị Bùi Thị Hương G trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Mai Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Mai Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Nếu anh Mai Văn S lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Bùi Thị Hương G thì chị G có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh S.**

Về án phí: Buộc chị Bùi Thị Hương G chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp **là 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Htheo biên lai thu số AA/2021/0011764 ngày 20/11/2023 (Chị Bùi Thị Hương G đã thi hành xong).**

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Hương G và anh Mai Văn S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- UBND xã X.H. B, Phú Thọ;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Lê Thị N Tú

